TÒA ÁN NHÂN DÂN **H. HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 11 năm 2018.
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hồng** và ông **Tán Nghị**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Nghiệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16.10.2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1991; Trú tại: Đường L, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Bị đơn*: Ông Trịnh Xuân N1, sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT: Thôn 05, xã T, huyện K, tỉnh Đắk LắK. Tạm trú tại: Lô số 144 D8 đường V, thôn B, xã P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thúy N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trịnh Xuân N1 kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Tôi xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp nên vợ chồng thường xuyên bất hòa, ông Niên không lo làm ăn, ham mê cờ bạc, thiếu trách nhiệm với vợ con và những mâu thuẫn này ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Trịnh Xuân N1.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Trịnh Nhã Tr, sinh ngày 12/5/2015 và Trịnh Nhã U, sinh ngày 17/6/2016.

Nay ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông N1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

***** Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định không có.

Ông Trịnh Xuân N1 vắng mặt suốt quá trình tố tụng vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để cho bà Ngọc ly hôn với ông N1 và giao hai con chung chưa thành niên cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông N1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Trịnh Xuân N1 là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn hiện nay đang có địa chỉ cư trú ở địa bàn huyện Hòa Vang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân dự.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Trịnh Xuân N1 và bà Nguyễn Thị Thúy N kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống ông N1 và bà N đã phát sinh mâu thuẫn. Bà N xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bà bất đồng quan điểm sống và tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Thúy N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu ly hôn với ông Trịnh Xuân N1.

Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng bà N ông N1 thực sự đã phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài đến nay, vợ chồng đã không có hạnh phúc, từ lâu hai người sống ly thân không ai có trách nhiệm gì với nhau. Mặt khác, trong quá trình giải quyết tại Tòa án, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông N1 vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết sự việc chứng tỏ ông N1 không có thiện chí trong việc hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hon nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy N về việc ly hôn với ông Trịnh Xuân N1 là phù hợp.

Về con chung, ông N1 và bà N có 02 con chung là Trịnh Nhã Tr, sinh ngày 12/5/2015 và Trịnh Nhã U, sinh ngày 17/6/2016. Bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung Trịnh Nhã Tr và Trịnh Nhã U. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay các con chung đang ở với bà N, các cháu còn nhỏ, cháu Tr hơn 3 tuổi còn cháu U hiện nay đang dưới 36 tháng tuổi, cả hai cháu đều là con gái nên cần sự chăm sóc từ mẹ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N về việc nuôi con chung là có cơ sở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Thúy N phải chịu 300.0000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 81,82 và 85 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy N về việc "Ly hôn" đối với ông Trịnh Xuân N1.

2. **Xử:**

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy N được ly hôn với ông Trịnh Xuân N1

* Về con chung: Giao 02 con chung chưa thành niên tên là Trịnh Nhã Tr, sinh ngày 12/5/2015 và Trịnh Nhã U, sinh ngày 17/6/2016 cho bà Nguyễn Thị Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Trịnh Xuân N1 không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn còn mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Thúy N phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai số 6383 ngày 26.4.2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Hòa Vang;*
- *Chi cục THSDS H. Hòa Vang;*
- *UBND phường Thạch Thang;*
- *Lưu hồ sơ.*

Đặng Ngọc Cường